

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật số 62 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;
- Kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông ngày 29/4/2016;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 ngày 29/4/2016.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016:
 - 1.1 Nội dung báo cáo như tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông.
 - 1.2 Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015.

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch				Thực hiện				%TH /KH
		Ry ninh II	Nà Lợi	Cần Đơn	Tổng cộng	Ry ninh II	Nà Lợi	Cần Đơn	Tổng cộng	
1	Sản lượng (triệu kWh)	52	48	320	420	45	58	283	386	92
2	Doanh thu	45.476	43.439	293.157	382.072	40.331	52.833	292.999	386.163	101
3	Lợi nhuận trước thuế	18.000	12.749	142.000	172.749	18.040	24.808	153.102	195.950	113
4	Nộp ngân sách NN	11.836	9.484	64.108	85.428	9.735	9.795	74.417	93.947	110
5	Thu nhập bq/CBCNV				10,393				10,7	103
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)				20				25	125

1.3 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016.

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH năm 2016			Tổng cộng
			Cần Đơn	Ry Ninh	Nà loi	
I	Sản lượng điện TP	kWh	320.000.000	50.000.000	48.700.000	418.700.000
II	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	333.667.830	49.456.950	49.409.258	432.534.038
1	Sản xuất công nghiệp	10 ³ đ	331.567.830	49.361.950	49.252.258	430.182.038
2	SXKD khác	10 ³ đ	2.100.000	95.000	157.000	2.352.000
III	Doanh thu	10 ³ đ	303.525.300	44.969.500	44.931.780	393.426.580
1	Sản xuất công nghiệp	10 ³ đ	301.425.300	44.874.500	44.774.780	391.074.580
2	Thu nhập hoạt động TC khác	10 ³ đ	2.100.000	95.000	157.000	2.352.000
IV	Các khoản nộp Nhà nước:	10 ³ đ	66.009.027	11.249.950	10.071.022	87.330.000
V	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	160.702.220	18.000.000	16.297.780	195.000.000
VI	Tỷ suất lợi nhuận					
1	Lợi nhuận/Doanh thu	%				49,6
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%				14,2
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%				40,2
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%				18,1
5	Tổng tài sản	10 ³ đ				1.305.000.000
6	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đ				1.021.349.000
7	Nợ phải trả	10 ³ đ				283.651.000
8	Vốn điều lệ	10 ³ đ				459.992.000
9	Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần				0,28
VII	Dự kiến chi trả cổ tức	%				25
VIII	Đầu tư mới	10 ³ đ	3.159.925	2.000.000	1.500.000	6.659.925

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Thông qua báo cáo của BKS về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2015 và kế hoạch công tác năm 2016.
4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán như tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông.
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015 như sau:

STT	Nội dung	Ryninh II	Nà Loi	Cần Đơn	Tổng cộng
1	Vốn điều lệ				459.991.500.000
	Tổng công ty Sông Đà				234.411.668.400
	Cổ đông khác				225.579.831.600
	Số lượng CP				45.999.150
2	Sản lượng thực hiện (kWh)	45.025.230	57.751.618	282.873.000	385.649.848
3	Doanh thu thực hiện	40.331.165.442	52.883.805.158	292.999.869.212	386.214.839.812
4	Lợi nhuận năm 2014 chuyển sang			206.583.752.448	206.583.752.448
5	Lợi nhuận trước thuế năm 2015	18.040.440.103	24.808.007.490	153.102.559.750	195.951.007.343
6	Thuế TNDN	1.871.130.471	2.520.537.586	17.059.870.635	21.451.538.692
	- Thuế TNDN được miễn, giảm		1.223.843.360	6.960.070.797	8.183.914.157
	- Thuế TNDN phải nộp	1.871.130.471	1.296.694.226	10.099.799.838	13.267.624.535
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2015	16.169.309.632	22.287.469.904	136.042.689.115	174.499.468.651
8	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2015	16.169.309.632	22.287.469.904	136.042.689.115	174.499.468.651
9	Trích lập các quỹ và chia cổ tức				128.957.832.492
A	Quỹ đầu tư phát triển				8.183.914.157
	- Thuế TNDN được miễn, giảm 2015				8.183.914.157
B	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)				13.959.957.492
10	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2015				114.997.875.000
11	Vốn điều lệ				459.991.500.000
12	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt				25%
13	Lợi nhuận còn lại chưa chia năm 2015				45.541.636.159
14	Lợi nhuận giữ lại chuyển sang năm sau				252.125.388.607

6. Thông qua chính sách khen thưởng cụ thể như sau:

Đề động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty phấn đấu hoàn thành các mục

tiêu nhiệm vụ đề ra. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án thưởng cho CBCNV trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc theo các quy định hiện hành của Nhà nước, nhưng không được vượt nguồn quỹ khen thưởng của Công ty

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016:

Đại hội đồng cổ đông đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Tại thời thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2016.

8. Thông qua Phương án trả thù lao HĐQT, BKS.

8.1. Thực hiện năm 2015.

Thực tế chi trả lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo năm 2015: 720.000.000 đồng.

8.2. Kế hoạch năm 2016.

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: Thù lao Thành viên HĐQT, Thù lao Thành viên Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	Chức vụ	Thù lao (Đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	10.000.000	
2	Ủy viên HĐQT	8.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $< 100\%$ kế hoạch năm: Thù lao Thành viên HĐQT, Thù lao Thành viên Ban kiểm soát được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn:

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát (Điều lệ năm 2015)

Khoản 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát:

“Khoản 1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt

Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại điều 164 Luật Doanh nghiệp.”

10. Thông qua công tác nhân sự Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019).

10.1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông đồng ý miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông **Nguyễn Trung Hòa** theo đơn từ nhiệm gửi Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông kể từ ngày 29/4/2016.

10.2. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019).

10.3. Bầu bổ sung ban kiểm soát thay thế ông **Nguyễn Trung Hòa**:

Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua việc bầu bổ sung bà **Đỗ Thị Trâm Phương** là Thành viên Ban kiểm soát Công ty thay thế ông **Nguyễn Trung Hòa** nhiệm kỳ III (2014-2019) kể từ ngày 29/4/2016.

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ SXKD để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 cho phù hợp với thực tế. Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành SXKD của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, các nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là **30.742.415** cổ phần, đạt tỷ lệ là 100%.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, BKS;
- CBTT: UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu VP.



Nguyễn Văn Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**
Số: 04/2016/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 29 tháng 4 năm 2016

**BIÊN BẢN KỶ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN
Trụ sở chính: Thị trấn Thanh Bình, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước
Điện thoại: 06513.563.359 Fax: 06513.563.133
Giấy ĐKKD số: 3801068943 đăng ký lần đầu ngày 11/10/2004, thay đổi lần thứ mười một ngày 20/01/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp
Thời gian tổ chức: 7 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2016
Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn
TT Thanh Bình – Huyện Bù Đốp – Tỉnh Bình Phước
Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thư ký Đại hội: Ông Nguyễn Văn Minh – Trưởng ban Thư ký

A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

ĐHĐCĐ đã nghe Ông **Trần Văn Sáu** - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Đại diện ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 của Công ty công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- 1.1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **45.999.150** (Bốn mươi năm triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, một trăm năm mươi) cổ phần.
- 1.2. Tổng số cổ đông được mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày chốt danh sách ngày 16/03/2016, đại diện cho **45.999.150** (Bốn mươi năm triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, một trăm năm mươi) cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 1.3. Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) tại thời điểm 8h00 giờ là 22 cổ đông, đại diện cho **30.742.415** cổ phần biểu quyết, tương đương với 66,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn được tiến hành phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Khai mạc đại hội

Thay mặt Ban tổ chức, Ông **Vũ Văn Năm** hướng dẫn Đại hội các thủ tục sau:

- Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016;
- Giới thiệu và mời Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc.

2.1. Giới thiệu và bầu Đoàn chủ tịch, Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội.

Đoàn chủ tịch:

- Ông: **Nguyễn Văn Sơn** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông: **Mai Ngọc Hoàn** - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Ông: **Nguyễn Quang Tuyển** - Ủy viên Hội đồng quản trị, P. Tổng giám đốc

Chủ tọa Đại hội: Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Ban Thư ký Đại hội:

- Ông: **Nguyễn Văn Minh** - Trưởng ban thư ký
- Bà: **Lê Thị Mỹ Tường Vân** - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng và thành phần Đoàn Chủ tịch; Ban thư ký của Đại hội, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

2.2. Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm phiếu

Ông **Vũ Văn Năm** - Đại diện ban tổ chức – giới thiệu số lượng và nhân sự Ban Kiểm phiếu, làm các nhiệm vụ: Kiểm tra tư cách cổ đông; kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại đại hội và làm công tác tổ chức bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát.

- (1) Ông: **Trần Văn Sáu** - Trưởng Ban kiểm phiếu
- (2) Ông: **Phạm Tiến Sơn** - Thành viên
- (3) Ông: **Nguyễn Văn Bình** - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng và danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu của Đại hội, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Ban tổ chức mời Đoàn chủ tịch và Ban thư ký lên điều hành Đại hội.

2.3. Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2016

Ông **Nguyễn Quang Tuyển** - Đại diện Đoàn chủ tịch - Đọc chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2016 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn cụ thể như sau:

- Chương trình đại hội:

TT	Thời gian	NỘI DUNG	Thực hiện
1	7h30' – 7h45'	Tiếp đón đại biểu, cổ đông	Ban tổ chức
		- Đón tiếp khách, kiểm tra tư cách đại biểu. - Văn nghệ chào mừng và ổn định tổ chức.	Ban tổ chức
2	7h45'– 8h15'	Khai mạc:	
		- Giới thiệu Đại biểu, Cổ đông. - Giới thiệu thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
		- Mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên vị trí làm việc.	Ban tổ chức
		- Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông. - Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa Chủ tọa
3	8h15'– 9h15'	Nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch
		1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016.	Đoàn chủ tịch
		2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.	Đoàn chủ tịch
		3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	Ban kiểm soát
		4 - Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2015, trích lập các quỹ; Chính sách khen thưởng...; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016; - Thù lao của HĐQT và BKS đã chi năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016.	Đoàn chủ tịch
	9h15'– 9h50'	Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.	Đoàn chủ tịch
		Thông qua tờ trình thay đổi công tác nhân sự (bầu bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2014-2019).	Đoàn chủ tịch
		Thông qua quy chế bầu cử thành viên BKS.	Ban bầu cử
		Bầu cử bổ sung TV BKS nhiệm kỳ III năm 2014-2019.	Ban bầu cử
	9h50'– 10h30'	Thảo luận các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch
		Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
	10h30'– 10h45'	Giải lao; Văn nghệ .	Ban tổ chức
	10h45'– 11h20'	Thông qua kết quả bầu cử bổ sung TV BKS.	Ban bầu cử
Thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung của Đại hội		Ban kiểm phiếu	
11h20'– 11h35'	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.	Ban thư ký	
	Bế mạc.	Ban tổ chức	



- Quy chế làm việc của đại hội: Như tài liệu đã trình đại hội đồng cổ đông năm 2016.
Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Chương trình họp và Quy chế Đại hội, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016.

- Người báo cáo: Ông **Mai Ngọc Hoàn** - Chức vụ: Ủy viên HĐQT; TGD Công ty
- Nội dung Báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Người báo cáo: Ông **Nguyễn Văn Sơn** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty
- Nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị: Như tài liệu đã trình Đại hội.

3. Báo cáo của BKS về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2015 và kế hoạch công tác năm 2016.

- Người báo cáo: Ông **Bùi Xuân Ninh** - Chức vụ: Thành viên BKS Công ty
- Nội dung Báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

4. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015; Chính sách khen thưởng; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016; Phương án trả thù lao HĐQT, BKS.

- Người báo cáo: Ông **Nguyễn Quang Tuyển** - Chức vụ: P.TGD Công ty
- Nội dung Báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

- Người báo cáo: Ông **Mai Ngọc Hoàn** - Chức vụ: Ủy viên HĐQT; TGD Công ty
- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

6. Công tác nhân sự Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019

- Người báo cáo: Ông **Mai Ngọc Hoàn** - Chức vụ: Ủy viên HĐQT; TGD Công ty
- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

7. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019)

- Người báo cáo: Ông **Trần Văn Sáu** –Trưởng ban kiểm phiếu.
- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

C. PHẦN THỨ BA - THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Ý kiến của cổ đông:

- Ông **Lê Minh Đức** đại diện cho 40.000 cổ phần có một số ý kiến:
 - + Đề nghị nâng mức thù lao của HĐQT và BKS gấp 2 lần hiện tại.
 - + Đề nghị nâng mức chia cổ tức trong năm nay và năm tiếp theo từ 25 % lên 30%.
 - + Do hiện tại sản lượng điện thương phẩm của NMTĐ Cần Đơn và Ry Ninh II trong quý I năm 2016 không đạt theo kế hoạch. Đề nghị HĐQT Công ty vào đầu quý IV xem xét tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp.
 - + Xem xét cơ cấu lại tài chính của dự án thủy điện Hà Tây.

2. Đoàn chủ tọa trả lời:

Đoàn chủ tọa đã trả lời thắc mắc của cổ đông và một số vấn đề khác. Đồng thời, ban chủ tọa cũng tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp của các cổ đông về công tác điều hành, quản trị và hoạt động tài chính của Công ty.

D. PHẦN THỨ TƯ – CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

3. Thông qua báo cáo của BKS về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2015 và kế hoạch công tác năm 2016:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

6. Thông qua chính sách khen thưởng:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

8. Thông qua Phương án trả tù lao HDQT, BKS:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

10. Thông qua công tác nhân sự Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019):

10.1 Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ vào đơn xin từ nhiệm của ông **Nguyễn Trung Hòa** xin thôi giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2014-2019) vì lý do cá nhân. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn đối với ông **Nguyễn Trung Hòa** bằng phương pháp giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội, với số phiếu biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

10.2 Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019):

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

10.3 Nhân sự bầu bổ sung Ban kiểm soát thay thế ông Nguyễn Trung Hòa:

Căn cứ vào Văn bản số 72/TCT-HĐTV ngày 08/04/2016 của Tổng công ty Sông Đà. Đại hội đồng cổ đông thống nhất danh sách và bầu bà **Đỗ Thị Trâm Phương** là Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn thay thế ông **Nguyễn Trung Hòa** bằng phương pháp bầu cử giờ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội, với số phiếu biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Tán thành	30.742.415	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

E. PHẦN THỨ NĂM – CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016:

1.1 Nội dung báo cáo như tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông.

1.2 Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015.

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch				Thực hiện				% TH /KH
		Ryninh II	Nà Lôi	Cần Đơn	Tổng cộng	Ryninh II	Nà Lôi	Cần Đơn	Tổng cộng	
1	Sản lượng (triệu kWh)	52	48	320	420	45	58	283	386	92
2	Doanh thu	45.476	43.439	293.157	382.072	40.331	52.833	292.999	386.163	101
3	Lợi nhuận trước thuế	18.000	12.749	142.000	172.749	18.040	24.808	153.102	195.950	113
4	Nộp ngân sách NN	11.836	9.484	64.108	85.428	9.735	9.795	74.417	93.947	110
5	Thu nhập bq/CBCNV				10,393				10,7	103
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)				20				25	125

1.3 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016.

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH năm 2016			Tổng cộng
			Cần Đơn	Ry Ninh	Nà loi	
I	Sản lượng điện TP	kWh	320.000.000	50.000.000	48.700.000	418.700.000
II	Tổng giá trị SXKD	10³đ	333.667.830	49.456.950	49.409.258	432.534.038
1	Sản xuất công nghiệp	10 ³ đ	331.567.830	49.361.950	49.252.258	430.182.038
2	SXKD khác	10 ³ đ	2.100.000	95.000	157.000	2.352.000
III	Doanh thu	10³đ	303.525.300	44.969.500	44.931.780	393.426.580
1	Sản xuất công nghiệp	10 ³ đ	301.425.300	44.874.500	44.774.780	391.074.580
2	Thu nhập hoạt động TC khác	10 ³ đ	2.100.000	95.000	157.000	2.352.000
IV	Các khoản nộp Nhà nước:	10³đ	66.009.027	11.249.950	10.071.022	87.330.000
V	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	160.702.220	18.000.000	16.297.780	195.000.000
VI	Tỷ suất lợi nhuận					
1	Lợi nhuận/Doanh thu	%				49,6
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%				14,2
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%				40,2
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%				18,1
5	Tổng tài sản	10 ³ đ				1.305.000.000
6	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đ				1.021.349.000
7	Nợ phải trả	10 ³ đ				283.651.000
8	Vốn điều lệ	10 ³ đ				459.992.000
9	Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần				0,28
VII	Dự kiến chi trả cổ tức	%				25
VIII	Đầu tư mới	10³đ	3.159.925	2.000.000	1.500.000	6.659.925

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị như tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông qua báo cáo của BKS về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2015 và kế hoạch công tác năm 2016 như tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán như tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015 như sau:

STT	Nội dung	Ryninh II	Nà Loi	Cần Đơn	Tổng cộng
1	Vốn điều lệ				459.991.500.000
	Tổng công ty Sông Đà				234.411.668.400
	Cổ đông khác				225.579.831.600
	Số lượng CP				45.999.150
2	Sản lượng thực hiện (kWh)	45.025.230	57.751.618	282.873.000	385.649.848
3	Doanh thu thực hiện	40.331.165.442	52.883.805.158	292.999.869.212	386.214.839.812

4	Lợi nhuận năm 2014 chuyển sang			206.583.752.448	206.583.752.448
5	Lợi nhuận trước thuế năm 2015	18.040.440.103	24.808.007.490	153.102.559.750	195.951.007.343
6	Thuế TNDN	1.871.130.471	2.520.537.586	17.059.870.635	21.451.538.692
	- Thuế TNDN được miễn, giảm		1.223.843.360	6.960.070.797	8.183.914.157
	- Thuế TNDN phải nộp	1.871.130.471	1.296.694.226	10.099.799.838	13.267.624.535
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2015	16.169.309.632	22.287.469.904	136.042.689.115	174.499.468.651
8	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2015	16.169.309.632	22.287.469.904	136.042.689.115	174.499.468.651
9	Trích lập các quỹ và chia cổ tức				128.957.832.492
A	Quỹ đầu tư phát triển				8.183.914.157
	- Thuế TNDN được miễn, giảm 2015				8.183.914.157
B	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)				13.959.957.492
10	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2015				114.997.875.000
11	Vốn điều lệ				459.991.500.000
12	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt				25%
13	Lợi nhuận còn lại chưa chia năm 2015				45.541.636.159
14	Lợi nhuận giữ lại chuyển sang năm sau				252.125.388.607

6. Thông qua chính sách khen thưởng cụ thể như sau:

Đề động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án thưởng cho CBCNV trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc theo các quy định hiện hành của Nhà nước, nhưng không được vượt nguồn quỹ khen thưởng của Công ty

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016:

Đại hội đồng cổ đông đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2016.

8. Thông qua Phương án trả thù lao HĐQT, BKS.

8.1 Thực hiện năm 2015.

Thực tế chi trả lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo năm 2015: 720.000.000 đồng.

8.2 Kế hoạch năm 2016.

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: Thù lao Thành viên HĐQT, Thù lao Thành viên Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	Chức vụ	Thù lao (Đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	10.000.000	
2	Ủy viên HĐQT	8.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $< 100\%$ kế hoạch năm: Thù lao Thành viên HĐQT, Thù lao Thành viên Ban kiểm soát được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát (Điều lệ năm 2015)

Khoản 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát:

“Khoản 1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại điều 164 Luật Doanh nghiệp.”

10. Thông qua công tác nhân sự Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019).

10.1 Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông đồng ý miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông **Nguyễn Trung Hòa** theo đơn từ nhiệm gửi Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông kể từ ngày 29/4/2016.

10.2 Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019) như tài liệu đã trình Đại hội.

10.3 Nhân sự bầu bổ sung ban kiểm soát thay thế ông Nguyễn Trung Hòa:

Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua việc bầu bổ sung bà **Đỗ Thị Trâm Phương** là Thành viên Ban kiểm soát Công ty thay thế ông **Nguyễn Trung Hòa** nhiệm kỳ III (2014-2019) kể từ ngày 29/4/2016.

F. PHẦN THỨ SÁU – BAN THƯ KÝ THÔNG QUA BIÊN BẢN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Ông: **Nguyễn Văn Minh** – Trưởng ban thư ký đọc Biên Bản của cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Sau khi thông qua biểu quyết từng phần, Đại hội đã nhất trí thông qua toàn bộ nội dung Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 bằng hình thức biểu quyết trực tiếp với số phiếu tán thành là: **30.742.415** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty hoàn chỉnh các báo cáo theo quy định và triển khai Nghị quyết của Đại hội tới từng đơn vị trực thuộc, các phòng ban nghiệp vụ thực hiện; Đồng thời động viên toàn thể CBCNV trong Công ty phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 mà Đại hội đã thông qua.

Biên bản lập xong vào lúc 11h30 ngày 29/04/2016.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Minh

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Văn Sơn